TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST - VDS	*Quảng Xương, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hiệu

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS ngày 19 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Mai Thị V, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Bùi Anh Tuấn, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Những người yêu cầu đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 28/3/2019 của chị Nguyễn Thị T, chị Mai Thị V, anh Bùi Anh T và các tài liệu giấy tờ có trong hồ sơ, thể hiện như sau:

Năm 2015, Chị Nguyễn Thị T cho chị Mai Thị V và anh Bùi Anh T vay tiền nhiều lần tổng là 630.000.000đ. Cụ thể ngày 06/3/2015 vay số tiền 170.000.000đ, ngày 20/4/2015 vay 250.000.000đ, ngày 20/6/2015 vay 150.000.000đ, ngày 10/12/2015 vay 20.000.000đ và 40.000.000đ tiền chơi hội. Khi vay tiền thì chị V và anh T có viết giấy vay nợ và hẹn khi nào chị T cần thì

chị V và anh T sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ. Tuy nhiên đến ngày 10/3/2017 thì chị V và anh T mới trả cho chị T tổng số tiền 340.000.000đ, số tiền chị V và anh T còn nợ của chị T là 290.000.000đ, chị T không yêu cầu trả lãi.

Ngày 28/3/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án tiến hành hòa giải thì chị T, chị V và anh T đã thống nhất thỏa thuận: chị V và anh T còn nợ của chị T số tiền 290.000.000đ, nay vì điều kiện kinh tế gia đình chị V anh T khó khăn, nên chị T thống nhất chị V và anh T chỉ phải thanh toán cho chị T 1/2 số tiền còn nợ là 145.000.000đ, số tiền còn lại là 145.000.000đ chị T không yêu cầu chị V và anh T phải thanh thanh toán. Thời hạn thanh toán là ngày 20/7/2019.

Ngày 05/4/2019, chị T, chị V và anh T có đơn đề nghị Tòa án xem xét công nhận nội dung thỏa thuận trên và chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nội dung yêu cầu của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ. Vì vậy đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 473 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T và chị Mai Thị V, anh Bùi Anh T có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị T, chị V và anh T yêu cầu Tòa án xem xét công nhận nội dung thỏa thuận của các bên theo kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án, cụ thể: vào năm 2015, chị T cho chị V và anh T vay tiền nhiều lần và bên vay có thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chưa đầy đủ, tính đến ngày 10/3/2017 thì chị V và anh T còn nợ của chị T là 290.000.000đ, chị T không yêu cầu trả lãi. Nay vì điều kiện kinh tế gia đình chị V anh T khó khăn, nên chị T thống nhất chị V và anh T chỉ phải thanh toán cho chị T 1/2 số tiền còn nợ là 145.000.000đ, số tiền còn lại là 145.000.000đ chị T không yêu cầu chị V và anh T phải thanh thanh toán. Thời hạn thanh toán là ngày 20/7/2019.

Xét thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không

nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc người thứ ba và đảm bảo các điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định tại điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của các bên.

[3] Chị T và chị V, anh T thống nhất chị T nộp toàn bộ lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 149, Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 473 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Công nhận kết quả hòa giả thành ngoài Tòa án cụ thể như sau:

Tính đến ngày 10/3/2017 thì chị Mai Thị V và anh Bùi Anh T còn nợ của chị Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 290.000.000^{đ} (hai trăm chín mươi triệu đồng), không tính lãi. Nay chị T thống nhất chị V và anh T chỉ phải thanh toán cho chị T 1/2 số tiền còn nợ là 145.000.000^{đ}, số tiền còn lại là 145.000.000^{đ} chị T không yêu cầu chị V và anh T phải thanh toán. Thời hạn thanh toán là ngày 20/7/2019.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị T tự nguyện chịu 300.000^{đ} lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Chị đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001520 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu